TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2024/QĐST-HNGĐ	*Tiểu Cần, ngày 13 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 147/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Kim L, sinh năm 1962;

Địa chỉ: K5, TT.TC, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Kim Thị Th, sinh năm 1965;

Địa chỉ: K5, TT.TC, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Kim L và bà Kim Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Ông Kim L và bà Kim Thị Th thuận tình ly hôn;

- *Về con chung*: Ông Kim L và bà Kim Thị Th khai có 03 người con chung tên Kim Thị Th, sinh năm 1993; Kim Thị Th, sinh năm 1997 và Kim Bé Đ, sinh năm 2003 hiện nay đều đã thành niên và sống tự lập nên ông, bà không yêu cầu giải quyết;

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Kim L và bà Kim Thị Th khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng*: Ông Kim L và bà Kim Thị Th mỗi người phải chịu 75.000 đồng nhưng ông Kim L là người cao tuổi và có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí được Tòa án chấp nhận, căn cứ Điều 12

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH13 ông Kim L được miễn toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm;

Bà Kim Thị Th phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- UBND TT.TC;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Mỹ Chấm